



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA  
SÀI GÒN BÌNH TÂY**

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
đã được kiểm toán

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT  
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

**Địa chỉ ĐKKD:** 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881  
**Địa chỉ giao dịch:** 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/ 3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	2 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 30



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

### **Khái quát**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304116373 ngày 25 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (trước đây là số 4103004075). Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hoạt động chính** của Công ty là: Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm, rượu bia, nước giải khát; **sản xuất vật liệu xây dựng** (không sản xuất, chế biến tại trụ sở). Xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu đường, giao thông thủy lợi. Mua bán nông sản, thực phẩm, rượu bia, nước giải khát. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).

Trụ sở chính của Công ty tại số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:**

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên
Ông Đặng Thái	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Văn Thảo Nguyên	Phó tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó tổng Giám đốc
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó tổng Giám đốc

#### **Ban kiểm soát**

Ông Văn Bá Nam	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Văn Thanh Liêm  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Số: 50-2/BCKT/TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

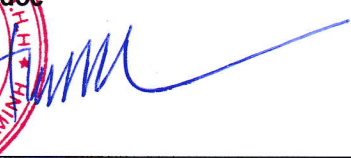

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Kiểm toán viên



**Nguyễn Thị Bích Nguyệt**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4817-2019-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>441.141.154.721</b>	<b>513.758.659.300</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>25.903.921.134</b>	<b>73.644.119.067</b>
1. Tiền	111		25.903.921.134	73.644.119.067
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>264.943.933.250</b>	<b>340.743.826.447</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	180.287.984.645	258.932.395.489
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	600.334.625	1.444.563.584
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	45.000.000.000	45.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	39.055.613.980	35.366.867.374
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>148.614.307.713</b>	<b>97.956.636.065</b>
1. Hàng tồn kho	141		148.614.307.713	97.956.636.065
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.678.992.624</b>	<b>1.414.077.721</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	841.908.458	576.993.555
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.13	837.084.166	837.084.166
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.268.430.300.292</b>	<b>2.328.217.226.026</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>186.000.000</b>	<b>186.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	186.000.000	186.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>767.672.845.171</b>	<b>865.254.466.887</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	699.029.357.408	794.624.892.292
- Nguyên giá	222		2.058.307.286.791	2.066.766.792.336
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.359.277.929.383)	(1.272.141.900.044)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	68.643.487.763	70.629.574.595
- Nguyên giá	228		85.758.649.990	85.758.649.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.115.162.227)	(15.129.075.395)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>1.384.767.843.408</b>	<b>1.409.063.063.655</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		978.653.450.464	978.653.450.464
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		463.500.000.000	463.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.166.850.000	22.166.850.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(79.552.457.056)	(55.257.236.809)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>115.803.611.713</b>	<b>53.713.695.484</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	101.767.208.789	38.514.580.483
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		14.036.402.924	15.199.115.001
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.709.571.455.013</b>	<b>2.841.975.885.326</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>592.675.757.276</b>	<b>708.042.860.099</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>547.831.256.430</b>	<b>618.258.359.253</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	41.226.449.133	33.007.702.311
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	10.456.217.275	6.013.942.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	121.411.026.046	139.091.158.768
4. Phải trả người lao động	314		8.138.479.924	4.829.264.896
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	9.882.043.728	10.469.334.875
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	8.101.874.234	45.725.888.447
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	346.465.400.269	370.407.700.842
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.149.765.821	8.713.367.114
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>44.844.500.846</b>	<b>89.784.500.846</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	44.844.500.846	89.784.500.846
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.116.895.697.737</b>	<b>2.133.933.025.227</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>2.116.895.697.737</b>	<b>2.133.933.025.227</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		495.910.465.337	495.910.465.337
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		309.031.121.936	326.068.449.426
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		326.068.449.426	301.398.412.499
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(17.037.327.490)	24.670.036.927
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.709.571.455.013</b>	<b>2.841.975.885.326</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hoàng Lan Hương

Nguyễn Thị Hiền

Văn Thanh Liêm

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.214.115.517.272	860.060.945.692
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	119.730.344
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.214.115.517.272	859.941.215.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.133.840.682.596	801.339.417.568
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		80.274.834.676	58.601.797.780
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	9.605.586.234	51.356.265.400
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	58.202.528.251	60.202.163.047
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.679.204.671	37.295.728.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	26.538.258.561	5.783.857.451
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	21.668.386.201	20.217.157.949
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(16.528.752.103)	23.754.884.733
11. Thu nhập khác	31	VI.9	240.331.089	1.461.054.690
12. Chi phí khác	32	VI.10	748.906.476	545.902.496
13. Lợi nhuận khác	40		(508.575.387)	915.152.194
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(17.037.327.490)	24.670.036.927
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.037.327.490)	24.670.036.927

Người lập biểu

Hoàng Lan Hương

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiếu

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Văn Thanh Liêm



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(17.037.327.490)	24.670.036.927
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	97.236.880.076	101.030.258.327
- Các khoản dự phòng	03	24.295.220.247	8.578.859.973
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.957.502.832)	(37.712.954.777)
- Chi phí lãi vay	06	33.679.204.671	37.295.728.997
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	129.216.474.672	133.861.929.447
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	78.814.893.197	(33.206.519.569)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(49.494.959.571)	32.009.894.942
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.444.705.695	(49.731.806.135)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(63.517.543.209)	7.653.399.134
- Tiền lãi vay đã trả	14	(34.694.380.823)	(37.267.749.961)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.563.601.293)	(4.182.870.513)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	56.205.588.668	49.136.277.345
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(33.459.091)	(11.028.307.209)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	618.181.818	5.909.090.909
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	29.560.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	5.702.521.745	47.334.859.767
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.287.244.472	71.775.643.467
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	448.471.830.036	479.758.569.865
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(517.354.130.609)	(564.842.549.177)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(41.350.730.500)	(2.829.430.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(110.233.031.073)	(87.913.409.312)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(47.740.197.933)	32.998.511.500
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	73.644.119.067	40.645.607.567
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	25.903.921.134	73.644.119.067

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hoàng Lan Hương

Nguyễn Thị Hiếu

Văn Thanh Liêm

Ngày 27 tháng 3 năm 2023